

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước

Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BTNMT-BNV ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2008, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã trực thuộc tỉnh, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2014.

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước; Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện các nội dung sau đây:¹

¹ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã trực thuộc tỉnh được quy định như sau:

“Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

II.² (được bãi bỏ)

III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

1.1. Trung tâm Quan trắc môi trường (hoặc Trung tâm Quan trắc và phân tích môi trường, Trung tâm Quan trắc và Thông tin môi trường, Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường) quy định tại Thông tư này là đơn vị sự nghiệp có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập tại Cục (hoặc Tổng cục) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan ngang Bộ mà chức năng liên quan đến trách nhiệm bảo vệ môi trường hoặc tại Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để phục vụ quản lý nhà nước. Các đơn vị sự nghiệp này được tham gia cung cấp dịch vụ công về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Các đơn vị quan trắc môi trường của doanh nghiệp nhà nước, trường đại học, viện nghiên cứu hoặc các tổ chức sự nghiệp công lập khác có chức năng tổ chức việc cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường không phải là đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư này.

1.2. Trung tâm quan trắc môi trường quy định tại mục 1 phần III Thông tư này được thành lập, hoạt động khi có đủ các điều kiện sau đây:

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)."

² Mục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã trực thuộc tỉnh, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2014.

a) Cục (hoặc Tổng cục) thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, cơ quan ngang Bộ mà chức năng liên quan đến trách nhiệm bảo vệ môi trường hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền quyết định thành lập Trung tâm quan trắc môi trường để phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý môi trường của cơ quan;

b) Có địa điểm làm việc và bảo đảm các điều kiện thực hiện quan trắc và phân tích môi trường;

c) Có phòng thí nghiệm đủ điều kiện phân tích các thông số môi trường cơ bản; có từ 03 cán bộ phân tích mẫu trong phòng thí nghiệm trở lên, trong đó có ít nhất 01 cán bộ phân tích mẫu trình độ đại học chuyên ngành phù hợp;

d) Có đủ trang thiết bị, dụng cụ và hoá chất lấy mẫu, bảo quản mẫu, đo nhanh hiện trường và vận chuyển phù hợp với tiêu chuẩn và phải đạt độ chính xác cần thiết theo quy định đối với các thành phần môi trường cơ bản (không khí, nước và đất); có đủ lực lượng quan trắc viên hiện trường, trong đó có ít nhất 03 quan trắc viên trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với các nhiệm vụ quan trắc, phân tích và tổng hợp số liệu;

đ) Có năng lực bảo đảm thực hiện quy trình, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm chất lượng/kiểm soát chất lượng (QA/QC) trong quan trắc môi trường; có cán bộ chuyên trách quản lý kỹ thuật và quản lý chất lượng.

1.3. Trung tâm quan trắc môi trường được tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, biên chế và tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công về bảo vệ môi trường

2.1. Các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực có thể tham gia cung ứng một số dịch vụ công về bảo vệ môi trường cho tổ chức, cá nhân phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, năng lực chuyên môn và các quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công về bảo vệ môi trường), bao gồm:

a) Các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ;

b) Các trung tâm thông tin - tư liệu khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường chuyên ngành;

c) Các đơn vị (đài, trung tâm) quan trắc, dự báo khí tượng, thủy văn;

d) Các trung tâm quan trắc và phân tích môi trường;

đ) Các phòng thí nghiệm trọng điểm thuộc đơn vị sự nghiệp;

e) Các liên đoàn địa chất;

g) Các ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia;

h) Các trung tâm bảo tồn và phát triển các nguồn gen, giống động vật, thực vật quý hiếm;

i) Các trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường đô thị, nông thôn;

k) Các đơn vị sự nghiệp công lập khác có chức năng cung cấp dịch vụ công về bảo vệ môi trường.

2.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy cụ thể của các đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công về bảo vệ môi trường quy định tại mục 2 phần III Thông tư này thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và quyết định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.3. Đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường được tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; được Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam và quỹ bảo vệ môi trường của Bộ, ngành, địa phương ưu tiên về tín dụng, tài trợ cho việc thực hiện dịch vụ công về bảo vệ môi trường.

2.4. Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện nhiệm vụ về bảo vệ môi trường tiến hành trợ giúp kỹ thuật, cung cấp thông tin miễn phí cho các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư để thực hiện công tác phản biện, giám sát xã hội đối với các chương trình, dự án, đề án có nội dung hoạt động liên quan đến các yếu tố môi trường cần bảo vệ và phát triển bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN³

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đề án thành lập Chi cục Bảo vệ môi trường trên cơ sở tổ chức lại Phòng Bảo vệ môi trường (hoặc bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường) và các đơn vị sự nghiệp

³ Điều 10 của Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã trực thuộc tỉnh, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2014 quy định như sau:

“Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2014.
2. Thông tư liên tịch này thay thế các Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ: số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp; số 26/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 05 tháng 11 năm 2010 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Chi cục Biển và Hải đảo trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; số 04/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 02 tháng 02 năm 2010 hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về công tác định giá đất; số 07/2011/TTLT-BTNMT-BNV ngày 30 tháng 01 năm 2011 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Trung tâm Công nghệ thông tin trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Bãi bỏ Mục II Thông tư liên tịch số 12/2007/TTLT-BTNMT-BNV ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.”

phục vụ quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công về bảo vệ môi trường hiện có thuộc Sở theo hướng dẫn của Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị địa phương phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 21 /VBHN-BTNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở TN&MT tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC

ky

